ĐỀ THI mô phỏng
Công chức Hải quan
2027

Môn: Kiến thức chung về Nhà nước và pháp luật

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CÔNG CHỨC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ SỐ 02/20 — KIẾN THỨC CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Đề luyện thi công chức · 50 câu trắc nghiệm · Thời gian gợi ý 60 phút

Mỗi câu có **một đáp án đúng nhất**. Đề gồm 10 câu về Hiến pháp và 8 câu cho mỗi luật còn lại. Phần đáp án và giải thích có dẫn điều, khoản được đặt sau toàn bộ câu hỏi.

I. Câu hỏi trắc nghiệm

A. Hiến pháp năm 2013 — Câu 1 đến 10

Câu 1. Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo những nguyên tắc nào?
A. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và biểu quyết công khai
B. Phổ thông, đại diện, trực tiếp và bỏ phiếu kín
C. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín
D. Phổ thông, bình đẳng, gián tiếp và bỏ phiếu kín

Câu 2. Khi đại biểu Quốc hội không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân, chủ thể nào có thể bãi nhiệm đại biểu đó theo Hiến pháp?
A. Cử tri hoặc Quốc hội
B. Chủ tịch nước hoặc Quốc hội
C. Chính phủ hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội
D. Hội đồng bầu cử quốc gia hoặc Chính phủ

Câu 3. Công dân đủ 18 tuổi có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức hoạt động nào dưới đây?
A. Phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
B. Kỳ họp Hội đồng nhân dân
C. Phiên họp của Chính phủ
D. Trưng cầu ý dân

Câu 4. Một người đang bị buộc tội. Theo Hiến pháp, điều kiện nào phải được đáp ứng để người đó bị coi là có tội?
A. Cơ quan điều tra đã ban hành kết luận điều tra
B. Tội phạm được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật
C. Viện kiểm sát đã ban hành cáo trạng
D. Tòa án đã tuyên bản án kết tội sơ thẩm, dù bản án chưa có hiệu lực

pháp luật

Câu 5. Theo Hiến pháp, công dân có quyền tự do kinh doanh trong phạm vi nào?
A. Những ngành nghề được liệt kê đích danh trong Hiến pháp
B. Mọi ngành nghề, kể cả ngành nghề luật cấm
C. Những ngành nghề mà pháp luật không cấm
D. Những ngành nghề được Hội đồng nhân dân cho phép bằng nghị quyết riêng

Câu 6. Đất đai, tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản thuộc hình thức sở hữu nào theo Hiến pháp?
A. Sở hữu nhà nước, do Chính phủ đại diện với tư cách chủ sở hữu duy nhất
B. Sở hữu tập thể của cộng đồng nơi có tài nguyên
C. Sở hữu chung của những người trực tiếp sử dụng
D. Sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý

Câu 7. Cơ quan nào tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đồng thời chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?
A. Hội đồng bầu cử quốc gia
B. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
C. Chính phủ
D. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Câu 8. Kiểm toán nhà nước do cơ quan nào thành lập và hoạt động theo nguyên tắc nào?
A. Do Chính phủ thành lập, hoạt động theo chỉ đạo của Thủ tướng
B. Do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật
C. Do Chủ tịch nước thành lập, hoạt động theo chỉ đạo của Chủ tịch nước
D. Do Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập, hoạt động theo chỉ đạo của Bộ Tài chính

Câu 9. Theo Điều 110 của Hiến pháp sau sửa đổi năm 2025, khi chia một đơn vị hành chính, chủ thể nào phải được lấy ý kiến?
A. Chỉ đại biểu Quốc hội của địa phương
B. Chỉ cán bộ, công chức đang làm việc tại địa phương
C. Nhân dân địa phương
D. Chỉ người đứng đầu các cơ quan hành chính tại địa phương

Câu 10. Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất bao nhiêu đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành?
A. Hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

B. Quá nửa số đại biểu có mặt
C. Hai phần ba số đại biểu có mặt
D. Một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội

B. Luật Cán bộ, công chức — Câu 11 đến 18

Câu 11. Vì yêu cầu nhiệm vụ, một công chức không sử dụng hết số ngày nghỉ hằng năm. Theo Luật Cán bộ, công chức, người đó được hưởng chế độ nào đối với những ngày không nghỉ?
A. Chỉ được chuyển toàn bộ số ngày còn lại sang năm sau
B. Chỉ được tính số ngày đó vào thời gian công tác
C. Chỉ được hưởng tiền lương thông thường
D. Ngoài tiền lương, được thanh toán thêm một khoản bằng tiền lương cho những ngày không nghỉ

Câu 12. Khi nhận xét, đánh giá đồng nghiệp, cán bộ, công chức phải bảo đảm yêu cầu nào?
A. Ưu tiên đánh giá theo thâm niên
B. Công bằng, vô tư, khách quan
C. Chỉ căn cứ vào ý kiến của người quản lý trực tiếp
D. Ưu tiên đánh giá theo quan hệ phối hợp trong công việc

Câu 13. Người dân chưa hiểu yêu cầu bổ sung hồ sơ. Cách ứng xử nào phù hợp với quy định về văn hóa giao tiếp khi thi hành công vụ?
A. Lắng nghe và giải thích yêu cầu bằng ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc
B. Trả lại hồ sơ và yêu cầu người dân tự đọc văn bản, dù công chức có thể giải thích
C. Tránh trao đổi trực tiếp vì người dân đã hỏi nhiều lần
D. Yêu cầu người dân thông qua người quen trong cơ quan để được hướng dẫn

Câu 14. Hành vi nào sau đây thuộc nhóm việc cán bộ, công chức không được làm theo Điều 14?
A. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn
B. Góp ý với đồng nghiệp về cách phối hợp công việc
C. Tham gia đình công
D. Nghiên cứu khoa học theo quy định

Câu 15. Nguyên tắc tuyển dụng công chức về khả năng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm được quy định thế nào?
A. Người trúng tuyển chỉ cần đáp ứng yêu cầu về bằng cấp
B. Người được tuyển dụng phải đáp ứng ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển
C. Người được tuyển dụng chỉ cần đáp ứng yêu cầu sau khi được đào tạo

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

bổ sung
D. Cơ quan tuyển dụng có thể bỏ qua yêu cầu vị trí việc làm nếu ứng viên có thâm niên

Câu 16. Người đăng ký dự tuyển công chức đang cư trú tại Việt Nam và đã đáp ứng các điều kiện khác. Theo Điều 19, độ tuổi tối thiểu để đăng ký là bao nhiêu?
A. Đủ 16 tuổi
B. Đủ 20 tuổi
C. Đủ 21 tuổi
D. Đủ 18 tuổi

Câu 17. Người đã chấp hành xong bản án hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích có được đăng ký dự tuyển công chức không?
A. Được, nếu vị trí dự tuyển không phải vị trí lãnh đạo
B. Được, nếu đã nộp đủ hồ sơ theo yêu cầu
C. Không, vì thuộc trường hợp luật loại trừ khi đăng ký dự tuyển
D. Được, nếu dự tuyển bằng hình thức xét tuyển

Câu 18. Khoản 1 Điều 20 quy định những phương thức nào để tuyển dụng công chức vào vị trí việc làm?
A. Thi tuyển và xét tuyển, trong đó xét tuyển áp dụng cho một số nhóm đối tượng theo quy định của Chính phủ
B. Thi tuyển và ký hợp đồng lao động trong mọi trường hợp
C. Xét tuyển và bổ nhiệm trực tiếp cho mọi nhóm ứng viên
D. Thi tuyển và cử người sang làm việc theo hình thức biệt phái

C. Luật Tổ chức Chính phủ — Câu 19 đến 26

Câu 19. Văn phòng Chính phủ có chức năng nào theo Luật Tổ chức Chính phủ?
A. Thẩm tra các dự án luật trước khi Quốc hội xem xét
B. Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công
C. Giải quyết các vụ án hành chính liên quan đến quyết định của Chính phủ
D. Tham mưu tổng hợp, giúp việc cho Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

Câu 20. Cơ quan thuộc Chính phủ do chủ thể nào thành lập theo Luật Tổ chức Chính phủ?
A. Chính phủ
B. Thủ tướng Chính phủ
C. Quốc hội
D. Chủ tịch nước

Câu 21. Chính phủ họp thường kỳ với tần suất nào?
A. Mỗi quý một phiên

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

B. Hai tháng một phiên
C. Mỗi tháng một phiên
D. Hai phiên mỗi tháng

Câu 22. Khi Chính phủ không họp, ai quyết định việc gửi lấy ý kiến các thành viên Chính phủ bằng văn bản?
A. Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
B. Thủ tướng Chính phủ
C. Chủ tịch nước
D. Chủ tịch Quốc hội

Câu 23. Một Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được mời dự phiên họp Chính phủ và không phải là thành viên Chính phủ. Người này có quyền gì tại phiên họp?
A. Phát biểu và biểu quyết về vấn đề liên quan đến tỉnh mình
B. Biểu quyết nếu được chủ tọa đồng ý
C. Chỉ nghe và ghi chép, không được phát biểu
D. Phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết

Câu 24. Giả sử Chính phủ có 27 thành viên. Cần ít nhất bao nhiêu thành viên tham dự để phiên họp được tiến hành?
A. 14 thành viên
B. 17 thành viên
C. 18 thành viên
D. 21 thành viên

Câu 25. Giả sử Chính phủ có 28 thành viên, trong đó 24 người dự họp. Khi số phiếu không ngang nhau, cần ít nhất bao nhiêu phiếu tán thành để quyết định được thông qua theo ngưỡng thông thường?
A. 15 phiếu
B. 13 phiếu
C. 14 phiếu
D. 19 phiếu

Câu 26. Khi kết quả biểu quyết tại phiên họp Chính phủ ngang nhau, xử lý thế nào?
A. Chuyển nội dung lên Quốc hội quyết định
B. Thực hiện theo ý kiến mà Thủ tướng Chính phủ đã biểu quyết
C. Thực hiện theo ý kiến của người trình đề xuất
D. Mặc nhiên chuyển nội dung sang phiên họp thường kỳ tiếp theo

D. Luật Tổ chức chính quyền địa phương — Câu 27 đến 34

Câu 27. Khi phân loại đơn vị hành chính, nhóm tiêu chí nào phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương?
A. Số lượng cán bộ và số kỳ họp Hội đồng nhân dân

B. Số lượng cơ quan chuyên môn và số lượng dịch vụ công
C. Quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện kinh tế – xã hội và yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị
D. Số đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng công chức được tuyển trong năm

Câu 28. Cơ quan nào quyết định việc nhập hai đơn vị hành chính cấp tỉnh?
A. Quốc hội
B. Chính phủ
C. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
D. Hội đồng nhân dân của các tỉnh liên quan

Câu 29. Cơ quan nào quyết định việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã?
A. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
C. Chính phủ
D. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Câu 30. Theo Điều 10, cơ quan nào tổ chức xây dựng đề án nhập đơn vị hành chính cấp xã để trình Chính phủ?
A. Hội đồng nhân dân cấp xã
B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
C. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
D. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Câu 31. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương tiếp tục làm nhiệm vụ đến thời điểm nào?
A. Đến khi kết thúc ngày cuối cùng của nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân
B. Đến khi công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân khóa mới
C. Đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới bầu ra Ủy ban nhân dân khóa mới
D. Đến khi cơ quan hành chính cấp trên giao người thay thế

Câu 32. Trong trường hợp pháp luật cho phép, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp cho chủ thể nào dưới đây?
A. Hội đồng nhân dân cấp xã
B. Trưởng thôn
C. Tòa án nhân dân khu vực
D. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Câu 33. Theo khoản 2 Điều 13, việc phân cấp phải được quy định trong loại văn bản nào của cơ quan, cá nhân phân cấp?
A. Thông báo kết luận cuộc họp
B. Văn bản quy phạm pháp luật

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

C. Biên bản thỏa thuận liên cơ quan
D. Kế hoạch công tác nội bộ

Câu 34. Một công chức cấp xã nhận ủy quyền hợp pháp nhưng thấy thời hạn được giao quá ngắn. Cách xử lý nào phù hợp với khoản 5 Điều 14?
A. Tự kéo dài thời hạn, sau đó báo cáo
B. Ủy quyền tiếp cho công chức khác để hoàn thành đúng tiến độ
C. Chuyển toàn bộ nhiệm vụ cho đơn vị khác bằng biên bản bàn giao
D. Đề nghị chủ thể đã ủy quyền điều chỉnh thời hạn theo nhu cầu thực hiện

E. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật — Câu 35 đến 42

Câu 35. Dấu hiệu nào phù hợp với khái niệm quy phạm pháp luật theo Điều 3?
A. Là quyết định giải quyết duy nhất một hồ sơ của một cá nhân
B. Là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung và được Nhà nước bảo đảm thực hiện
C. Là hướng dẫn chuyên môn tự nguyện do một hiệp hội đưa ra
D. Là ý kiến chỉ đạo miệng đối với một công việc cụ thể

Câu 36. Một thông tư được ban hành theo trình tự thông thường và không thuộc trường hợp có quy định đặc thù. Theo khoản 1 Điều 53, thời điểm có hiệu lực được xác định thế nào?
A. Sớm nhất là 10 ngày kể từ ngày ký ban hành
B. Sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày ký ban hành
C. Sớm nhất là 45 ngày kể từ ngày ký ban hành
D. Mặc nhiên có hiệu lực ngay ngày ký

Câu 37. Một nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được thông qua theo trình tự thông thường. Theo khoản 1 Điều 53, nghị quyết có thể có hiệu lực sớm nhất sau bao nhiêu ngày kể từ ngày thông qua?
A. 10 ngày
B. 5 ngày
C. 15 ngày
D. 45 ngày

Câu 38. Theo Điều 53, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có thể có hiệu lực sớm nhất từ thời điểm nào?
A. Ngày cơ quan chủ trì bắt đầu soạn thảo
B. Ngày trình dự thảo lần đầu
C. Ngày kết thúc lấy ý kiến đối tượng chịu tác động

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

D. Ngày thông qua hoặc ký ban hành

Câu 39. Một phần văn bản quy phạm pháp luật bị đình chỉ thi hành. Theo Điều 56, phần đó có tình trạng hiệu lực thế nào trong thời gian chờ quyết định xử lý?
A. Tiếp tục có hiệu lực đầy đủ
B. Tạm ngưng hiệu lực đến khi có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền
C. Mặc nhiên hết hiệu lực vĩnh viễn
D. Làm cho toàn bộ văn bản đồng thời hết hiệu lực

Câu 40. Văn bản quy phạm pháp luật ấn định rõ thời hạn có hiệu lực cho toàn bộ văn bản. Theo Điều 57, điều gì xảy ra khi hết thời hạn đó?
A. Văn bản tự động được gia hạn
B. Văn bản chuyển thành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ
C. Văn bản hết hiệu lực
D. Văn bản tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có văn bản thay thế

Câu 41. Theo Điều 60, cơ quan nào có thẩm quyền giải thích luật theo cơ chế giải thích chính thức được quy định tại điều này?
A. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
B. Bộ Tư pháp
C. Cơ quan chủ trì soạn thảo
D. Tòa án nhân dân tối cao

Câu 42. Cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật theo Điều 61. Văn bản hướng dẫn phải tuân thủ giới hạn nào?
A. Được bổ sung điều kiện mới nếu có lợi cho việc quản lý
B. Được thay đổi quy định đã ban hành nếu nhiều nơi gặp vướng mắc
C. Được tạm ngưng quy định cần hướng dẫn cho đến khi có giải thích thống nhất
D. Không được thay đổi nội dung quy định được hướng dẫn hoặc đặt ra quy định mới

F. Luật Phòng, chống tham nhũng — Câu 43 đến 50

Câu 43. Khi thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của mình, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xử lý thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc bí mật kinh doanh thế nào?
A. Công khai toàn bộ khi có yêu cầu của bất kỳ cá nhân nào
B. Công khai nếu cổng thông tin điện tử của cơ quan có chuyên mục phù hợp
C. Loại trừ các nội dung này khỏi phạm vi công khai theo Điều 9 và thực hiện theo quy định pháp luật liên quan

D. Chỉ công khai bằng cách niêm yết tại trụ sở

Câu 44. Ngoài các nội dung công khai chung, cơ quan trực tiếp giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân khác còn phải công khai, minh bạch về nội dung nào?
A. Toàn bộ thông tin trong mọi hồ sơ đã tiếp nhận
B. Thủ tục hành chính
C. Mọi trao đổi nội bộ của người xử lý hồ sơ
D. Thông tin đăng nhập hệ thống nghiệp vụ

Câu 45. Ai chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của một cơ quan?
A. Cơ quan báo chí thường xuyên theo dõi lĩnh vực đó
B. Cơ quan thanh tra cấp trên
C. Mọi cá nhân đề nghị cung cấp thông tin
D. Người đứng đầu cơ quan đó

Câu 46. Ngoài tài sản, thu nhập của bản thân, người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập của ai theo khoản 1 Điều 33?
A. Vợ hoặc chồng và con chưa thành niên
B. Cha mẹ và tất cả anh chị em ruột
C. Mọi người có tên trong cùng hộ gia đình
D. Vợ hoặc chồng và mọi người con đã thành niên

Câu 47. Một người lần đầu được tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác thuộc khoản 1, 2 hoặc 3 Điều 34. Theo Điều 36, thời hạn chậm nhất để hoàn thành kê khai lần đầu là bao lâu?
A. 30 ngày kể từ ngày được tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác
B. 15 ngày kể từ ngày được tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác
C. 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác
D. Chờ đến kỳ kê khai hằng năm đầu tiên

Câu 48. Theo quy tắc chung tại khoản 1 Điều 39, bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai ở đâu?
A. Tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc
B. Tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó thường trú
C. Tại cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi người đó cư trú
D. Trên phương tiện thông tin đại chúng trong mọi trường hợp

Câu 49. Người đứng đầu có trách nhiệm gì đối với kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi quản lý?
A. Chỉ lập kế hoạch sau khi phát hiện hành vi tham nhũng
B. Định kỳ hằng năm ban hành và công khai kế hoạch theo thẩm quyền quản lý cán bộ
C. Chỉ lập kế hoạch sau mỗi nhiệm kỳ và lưu nội bộ

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

D. Chỉ thông báo cho từng người sau khi đã hoàn tất việc chuyển đổi

Câu 50. Theo Điều 93, tài sản tham nhũng phải được xử lý theo phương án nào?

A. Để người đang giữ tiếp tục quản lý nếu đã bị xử lý kỷ luật
B. Mặc nhiên chuyển cho cơ quan phát hiện vụ việc để sử dụng
C. Chỉ yêu cầu giải trình nguồn gốc, sau đó kết thúc việc xử lý
D. Thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định pháp luật

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

II. Bảng đáp án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	11	D	21	C	31	C	41	A
2	A	12	B	22	B	32	A	42	D
3	D	13	A	23	D	33	B	43	C
4	B	14	C	24	C	34	D	44	B
5	C	15	B	25	A	35	B	45	D
6	D	16	D	26	B	36	C	46	A
7	A	17	C	27	C	37	A	47	C
8	B	18	A	28	A	38	D	48	A
9	C	19	D	29	D	39	B	49	B
10	A	20	A	30	B	40	C	50	D

III. Giải thích chi tiết

A. Hiến pháp năm 2013

Đối chiếu Hiến pháp năm 2013 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 và Văn bản hợp nhất số 52/VBHN-VPQH.

Câu 1 — C · Khoản 1 Điều 7. Bốn nguyên tắc là **phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín**. Trong đó, trực tiếp nghĩa là cử tri tự mình thực hiện quyền bầu cử. Bỏ phiếu kín bảo vệ sự lựa chọn của cử tri.

Câu 2 — A · Khoản 2 Điều 7. Khi đại biểu Quốc hội không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân, Hiến pháp xác định **cử tri hoặc Quốc hội** có thể bãi nhiệm. Căn cứ được hỏi là sự tín nhiệm đối với đại biểu đang thực hiện nhiệm vụ.

Câu 3 — D · Điều 29. Công dân đủ 18 tuổi có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức **trưng cầu ý dân**. Hoạt động này cho phép công dân trực tiếp biểu quyết về vấn đề được đưa ra trưng cầu.

Câu 4 — B · Khoản 1 Điều 31. Nguyên tắc suy đoán vô tội đòi hỏi cả hai điều kiện là việc buộc tội được chứng minh theo trình tự luật định và bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Kết luận điều tra, cáo trạng hoặc bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực đều chưa đáp ứng đủ hai điều kiện.

Câu 5 — C · Điều 33. Phạm vi quyền tự do kinh doanh được xác định theo tiêu chí **ngành nghề pháp luật không cấm**. Việc một ngành nghề được phép kinh doanh vẫn có thể đi kèm các điều kiện mà pháp luật quy định

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

cho ngành nghề đó.

Câu 6 — D · Điều 53. Đất đai, tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản là tài sản công thuộc **sở hữu toàn dân**. Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Việc một tổ chức hoặc cá nhân được giao sử dụng tài sản theo pháp luật không làm thay đổi hình thức sở hữu này.

Câu 7 — A · Khoản 1 Điều 117. Hội đồng bầu cử quốc gia **tổ chức** bầu cử đại biểu Quốc hội và **chỉ đạo, hướng dẫn** công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Điều khoản dùng các động từ khác nhau để xác định nhiệm vụ đối với từng cuộc bầu cử.

Câu 8 — B · Khoản 1 Điều 118. Quốc hội thành lập Kiểm toán nhà nước. Khi thực hiện chức năng kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công và tài sản công, cơ quan này hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Câu 9 — C · Điều 110, đã được sửa đổi năm 2025. Việc chia đơn vị hành chính phải lấy ý kiến **Nhân dân địa phương** và tuân theo trình tự, thủ tục do Quốc hội quy định. Lấy ý kiến là một bước trong quy trình. Thẩm quyền quyết định được xác định theo cấp của đơn vị hành chính.

Câu 10 — A · Khoản 4 Điều 120. Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất **hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội** tán thành. Mẫu số là tổng số đại biểu Quốc hội, kể cả khi số người có mặt thấp hơn con số này.

B. Luật Cán bộ, công chức

Đối chiếu Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.

Câu 11 — D · Khoản 1 Điều 11. Khi **do yêu cầu nhiệm vụ** mà công chức chưa sử dụng hết ngày nghỉ hằng năm, công chức được trả thêm khoản bằng tiền lương cho những ngày không nghỉ. Chi tiết về lý do chưa nghỉ là điều kiện quyết định trong tình huống này.

Câu 12 — B · Điểm b khoản 1 Điều 13. Luật yêu cầu lắng nghe ý kiến đồng nghiệp và bảo đảm sự công bằng, vô tư, khách quan khi nhận xét, đánh giá. Thâm niên và quan hệ công tác không thể tự mình thay thế yêu cầu đánh giá khách quan.

Câu 13 — A · Điểm b và điểm c khoản 2 Điều 13. Công chức phải tôn trọng, lắng nghe người dân và giao tiếp rõ ràng, mạch lạc. Việc giải thích cụ thể yêu cầu bổ sung hồ sơ phù hợp với chuẩn mực đó và giúp người dân thực hiện đúng thủ tục.

Câu 14 — C · Khoản 1 Điều 14. Luật liệt kê **tham gia đình công** vào nhóm việc cán bộ, công chức không được làm. Đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học thuộc các quyền được thực hiện theo quy định.

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Câu 15 — B · Khoản 3 Điều 18. Người được tuyển dụng phải đáp ứng ngay yêu cầu của vị trí cần tuyển. Bằng cấp và kinh nghiệm được xem xét theo yêu cầu cụ thể của vị trí việc làm.

Câu 16 — D · Điểm c khoản 1 Điều 19. Mốc tuổi đăng ký dự tuyển là đủ 18 tuổi trở lên. Người dự tuyển đồng thời phải đáp ứng các điều kiện khác về quốc tịch, cư trú, phẩm chất, sức khỏe và yêu cầu của vị trí.

Câu 17 — C · Điểm b khoản 3 Điều 19. Luật loại trừ cả người đang chấp hành bản án hình sự và người đã chấp hành xong nhưng **chưa được xóa án tích**. Điều kiện loại trừ áp dụng ở bước đăng ký dự tuyển, dù người đó chọn thi tuyển hay xét tuyển.

Câu 18 — A · Khoản 1 và khoản 2 Điều 20. Khoản 1 quy định **thi tuyển** và **xét tuyển** đối với một số nhóm đối tượng theo quy định của Chính phủ. Việc **tiếp nhận vào làm công chức** đối với các trường hợp đủ điều kiện được quy định riêng tại khoản 2.

C. Luật Tổ chức Chính phủ

Đối chiếu Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 và Văn bản hợp nhất số 27/VBHN-VPQH năm 2026.

Câu 19 — D · Khoản 1 Điều 23. Văn phòng Chính phủ là bộ máy giúp việc cho Chính phủ và Thủ tướng. Chức năng tham mưu tổng hợp phục vụ hai chủ thể này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Câu 20 — A · Khoản 1 Điều 24. Cơ quan thuộc Chính phủ do **Chính phủ** thành lập. Điều luật xác định các chức năng của loại cơ quan này gồm thực thi chính sách, phục vụ quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công.

Câu 21 — C · Khoản 1 Điều 26. Lịch họp thường kỳ là **mỗi tháng một phiên**. Luật còn quy định họp chuyên đề và họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi có căn cứ tương ứng.

Câu 22 — B · Khoản 2 Điều 26. Khi Chính phủ không họp, Thủ tướng có thẩm quyền quyết định gửi lấy ý kiến các thành viên Chính phủ bằng văn bản. Đây là một hình thức hoạt động được luật quy định bên cạnh việc họp trực tiếp.

Câu 23 — D · Khoản 2 và khoản 3 Điều 27. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể được mời dự khi cần thiết. Người dự họp không phải thành viên Chính phủ được phát biểu ý kiến. Quyền biểu quyết thuộc về thành viên Chính phủ.

Câu 24 — C · Khoản 1 Điều 28. Điều kiện tiến hành phiên họp là có ít nhất **hai phần ba tổng số thành viên** tham dự. Hai phần ba của 27 bằng 18, nên 17 người vẫn thiếu một người.

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Câu 25 — A · Khoản 3 Điều 28. Ngưỡng thông thường là **quá nửa tổng số thành viên Chính phủ**. Một nửa của 28 là 14, nên phải có ít nhất 15 phiếu tán thành. Con số 24 người có mặt dùng để xem xét điều kiện tiến hành phiên họp.

Câu 26 — B · Khoản 3 Điều 28. Khi số phiếu ngang nhau, luật giải quyết theo ý kiến mà Thủ tướng đã biểu quyết. Câu 25 hỏi ngưỡng thông thường, còn câu này hỏi quy tắc riêng khi kết quả ngang nhau.

D. Luật Tổ chức chính quyền địa phương

Đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Câu 27 — C · Khoản 2 Điều 3. Phân loại đơn vị hành chính dựa vào các tiêu chí về dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện kinh tế – xã hội và yếu tố đặc thù ở nông thôn, đô thị, hải đảo. Kết quả phân loại là một cơ sở để hoạch định chính sách và tổ chức bộ máy phù hợp.

Câu 28 — A · Khoản 1 Điều 9. Quốc hội quyết định việc nhập đơn vị hành chính **cấp tỉnh**. Thẩm quyền này còn bao gồm thành lập, giải thể, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Câu 29 — D · Khoản 2 Điều 9. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã. Cơ quan cấp tỉnh có vai trò trong quá trình xây dựng đề án theo Điều 10.

Câu 30 — B · Khoản 1 Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng đề án nhập đơn vị hành chính cấp xã và trình Chính phủ. Chính phủ sau đó trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Ba bước tương ứng với ba chủ thể khác nhau.

Câu 31 — C · Khoản 2 Điều 6. Nhiệm kỳ của Ủy ban nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới **bầu ra Ủy ban nhân dân khóa mới**.

Câu 32 — A · Khoản 1 Điều 13. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp cho **Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã**. Trong bốn phương án, chỉ Hội đồng nhân dân cấp xã thuộc nhóm chủ thể nhận phân cấp từ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Câu 33 — B · Khoản 2 Điều 13. Việc phân cấp phải được quy định trong **văn bản quy phạm pháp luật** của cơ quan, cá nhân phân cấp. Việc ghi nội dung phân cấp trong thông báo họp hoặc kế hoạch nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu về hình thức.

Câu 34 — D · Khoản 5 Điều 14. Người nhận ủy quyền có quyền đề nghị điều chỉnh **nội dung, phạm vi hoặc thời hạn** ủy quyền. Công chức trong

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

tình huống có thể đề nghị gia hạn với người đã ủy quyền. Luật cấm người nhận ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao cho mình.

E. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Đối chiếu Luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Câu 35 — B · Khoản 1 Điều 3. Quy phạm pháp luật đặt ra quy tắc xử sự chung, có tính bắt buộc chung và được Nhà nước bảo đảm thực hiện. Quyết định xử lý riêng một hồ sơ áp dụng quy định có sẵn vào một trường hợp cụ thể.

Câu 36 — C · Khoản 1 Điều 53. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương theo quy tắc thông thường, ngày có hiệu lực được ghi trong văn bản và **không sớm hơn 45 ngày** kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Với thông tư trong đề, mốc tính là ngày ký ban hành.

Câu 37 — A · Khoản 1 Điều 53. Mốc tối thiểu đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương theo quy tắc thông thường là **10 ngày** kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong đề, mốc tính là ngày thông qua.

Câu 38 — D · Khoản 1 Điều 53. Văn bản ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có thể có hiệu lực ngay từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Từ **"có thể"** cho biết đây là thời điểm sớm nhất luật cho phép, còn ngày có hiệu lực cụ thể phải căn cứ vào văn bản.

Câu 39 — B · Điểm b khoản 1 Điều 56. Đình chỉ một phần văn bản làm phần bị đình chỉ **tạm ngưng hiệu lực** trong thời gian chờ quyết định xử lý. Phạm vi tạm ngưng ở đây tương ứng với phần bị đình chỉ.

Câu 40 — C · Điểm a khoản 1 Điều 57. Hết thời hạn có hiệu lực ghi trong văn bản là một căn cứ làm văn bản hết hiệu lực. Vì đề nêu thời hạn áp dụng cho toàn bộ văn bản, toàn bộ văn bản hết hiệu lực khi đến mốc đó.

Câu 41 — A · Khoản 3 Điều 60. Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thể tự mình hoặc theo đề nghị của chủ thể có thẩm quyền để giải thích luật. Vai trò đề nghị giải thích và thẩm quyền thực hiện việc giải thích là hai bước riêng.

Câu 42 — D · Khoản 2 Điều 61. Văn bản hướng dẫn áp dụng giúp hiểu và thực hiện quy định hiện có. Nếu cơ quan dùng văn bản hướng dẫn để bổ sung một điều kiện mới hoặc sửa nội dung quy định đang áp dụng, cơ quan đã vượt giới hạn của Điều 61.

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

F. Luật Phòng, chống tham nhũng

Đối chiếu Luật số 36/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung và Văn bản hợp nhất số 65/VBHN-VPQH năm 2026.

Câu 43 — C · Khoản 1 Điều 9. Cơ quan phải công khai, minh bạch thông tin về tổ chức và hoạt động, trừ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và các nội dung khác theo quy định pháp luật. Việc có người yêu cầu cung cấp thông tin hoặc có sẵn phương tiện đăng tải không làm mất ngoại lệ này.

Câu 44 — B · Khoản 2 Điều 10. Cơ quan trực tiếp giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân khác còn phải công khai, minh bạch về **thủ tục hành chính**. Người nộp hồ sơ nhờ đó có thể biết thành phần hồ sơ, cách thực hiện và các yêu cầu đã được công bố.

Câu 45 — D · Điều 12. Người đứng đầu tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc công khai, minh bạch. Khi phát hiện vi phạm, người đứng đầu xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý.

Câu 46 — A · Khoản 1 Điều 33. Phạm vi kê khai bao gồm tài sản, thu nhập và biến động của **bản thân, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên** theo luật. Việc sống cùng nhà hoặc có quan hệ họ hàng tự nó không làm phát sinh nghĩa vụ kê khai tài sản của người đó.

Câu 47 — C · Điểm b khoản 1 Điều 36. Người lần đầu giữ vị trí công tác thuộc phạm vi được hỏi phải hoàn thành kê khai chậm nhất **10 ngày** kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí. Đây là thời hạn kê khai lần đầu gắn với sự kiện nhận vị trí công tác.

Câu 48 — A · Khoản 1 Điều 39. Nơi công khai theo quy tắc chung là **cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người kê khai thường xuyên làm việc**. Điều 39 còn quy định cách công khai riêng cho một số trường hợp, chẳng hạn người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Câu 49 — B · Điều 26. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải được **ban hành và công khai định kỳ hằng năm** theo thẩm quyền quản lý cán bộ. Kế hoạch nêu các trường hợp phải chuyển đổi, thời điểm thực hiện và quyền, nghĩa vụ của người được chuyển đổi.

Câu 50 — D · Điều 93. Tài sản tham nhũng phải được thu hồi để trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc bị tịch thu theo pháp luật. Nếu hành vi tham nhũng gây thiệt hại, thiệt hại phải được khắc phục và người gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định.